

Championnats Asiatiques

Bangkok 2018-06-18 S F F

Pool 1														Time: 12:30
Referee: KOTHNY Wiradech (THA)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	CHENG Hsin	TPE		V5	4	V5	V5	V5	V5	0.83	29	12	+17	
2	LIN Po Heung	HKG	2		V5	V5	V5	V5	2	0.67	24	13	+11	
3	MORTAZAVI Sarvenaz	IRI	V5	0		4	V5	1	0	0.33	15	27	-12	
4	ALHOSANI Latifa	UAE	1	2	V5		2	0	1	0.17	11	29	-18	
5	WANGLEMBAM Thoibi Devi	IND	1	1	3	V5		V5	1	0.33	16	26	-10	
6	DANIEL Claire	AUS	1	0	V5	V5	4		1	0.33	16	21	-5	
7	NAM Hyunhee	KOR	2	V5	V5	V5	V5	V5		0.83	27	10	+17	

Pool 2														Time: 12:30
Referee: MILENCHEV Vasil (BUL)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	ABOU JAOUDEH Rita	LBN		0	0	3	1	2	V5	0.17	11	29	-18	
2	JEON Hee Sook	KOR	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	7	+23	
3	WONG Maxine Jie Xin	SGP	V5	3		V5	V5	V5	V5	0.83	28	11	+17	
4	ESTEBAN Maxine Isabel	CIV	V5	1	2		1	V5	V5	0.5	19	20	-1	
5	YANG Chin Man	TPE	V5	2	1	V5		V5	V5	0.67	23	13	+10	
6	AWATI Radhika Prakash	IND	V5	0	1	1	0		V5	0.33	12	22	-10	
7	ALBREIKI Noora	UAE	4	1	2	1	1	0		0	9	30	-21	

Pool 3

Time: 12:30

Referees: HORPECHAKIT Parinya (THA); KHORVAT Oleg (SGP)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HUANG Liya	MAC		V5	1	0	0	1	2	0.17	9	29	-20
2	THAPA Mandira	NEP	4		2	0	1	0	0	0	7	30	-23
3	CATANTAN Samantha Kyle	PHI	V5	V5		2	V5	V5	V5	0.83	27	13	+14
4	HUO Xingxin	CHN	V5	V5	V5		V5	V5	V5	1	30	5	+25
5	LEI Yu Ru	TPE	V5	V5	2	1		V5	V5	0.67	23	13	+10
6	NGUYEN Thi Thu Phuong	VIE	V5	V5	2	0	0		V5	0.5	17	20	-3
7	CLARKE Freya	AUS	V5	V5	1	2	2	4		0.33	19	22	-3

Pool 4

Time: 12:30

Referee: LIMPERASERT Jornnawat (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KIRIWENNO Voryn Thalya	INA		4	V5	0	V5	3	0	0.33	17	28	-11
2	KWAG Alicia Ji Yeon	AUS	V5		1	0	2	2	0	0.17	10	29	-19
3	NGUYEN Thi Thu Phuong	VIE	4	V5		1	3	V5	2	0.33	20	24	-4
4	CHEN Qingyuan	CHN	V5	V5	V5		V5	V5	2	0.83	27	7	+20
5	YU Li Chun	TPE	4	V5	V5	0		3	1	0.33	18	25	-7
6	HO Peng I	MAC	V5	V5	3	3	V5		4	0.5	25	23	+2
7	HONG Seo In	KOR	V5	V5	V5	V3	V5	V5		1	28	9	+19

Pool 5

Time: 12:30

Referee: DOO Hwa Jung (KOR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	MAROTTA Emily	AUS		V5	3	V5	1	V5	0.6	19	13	+6
2	WONG Tatiana Yu Rong	SGP	0		V5	1	2	V2	0.4	10	19	-9
3	ANANDA Mery	INA	V5	3		4	1	V5	0.4	18	21	-3
4	GHAHREMANY Elaheh	IRI	2	V5	V5		0	V5	0.6	17	17	0
5	MIYAWAKI Karin	JPN	V5	V5	V5	V5		V5	1	25	6	+19
6	LUU Thi Thanh Nhan	VIE	1	1	3	2	2		0	9	22	-13

Pool 6 Time: 12:30

Referee: QIAO Min (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	TINIO Justine Gail	PHI		V5	V5	4	V5	2	0.6	21	14	+7
2	DOUNGPATTRA Sasinpat	THA	4		2	1	V5	1	0.2	13	23	-10
3	HO Ka U	MAC	0	V5		3	V5	0	0.4	13	21	-8
4	DO Thi Anh	VIE	V5	V5	V5		V5	V5	1	25	12	+13
5	SAGOLSEM Bindu Devi	IND	0	3	4	1		1	0	9	25	-16
6	AZUMA Sera	JPN	V5	V5	V5	3	V5		0.8	23	9	+14

Pool 7 Time: 12:30

Referee: PHAM Anh Tuan (VIE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	SHI Yue	CHN		V5	V5	V4	V5	V5	1	24	10	+14
2	KAFI Negin	IRI	0		2	0	1	3	0	6	25	-19
3	NISHIOKA Shiho	JPN	2	V5		4	V5	V5	0.6	21	13	+8
4	CHENG Hiu Lam	HKG	3	V5	V5		4	V5	0.6	22	15	+7
5	AUNG Phyu Phyu	MYA	3	V5	0	V5		V5	0.6	18	18	0
6	SIRIBRAHMANAKUL Karanikar	THA	2	V5	1	2	3		0.2	13	23	-10

Pool 8 Time: 12:30

Referees: SARSHOGH Mojtaba (IRI); CHIN Chia Chun (TPE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	FONG Tyanne	MAS		V5	V5	V5	0	1	0.6	16	14	+2
2	PROVODNIKOVA Kristina	KAZ	3		V5	V5	1	1	0.4	15	20	-5
3	WORAVIJIT Natnicha	THA	1	4		2	2	0	0	9	25	-16
4	ALMESSABI Ashwaq	UAE	0	1	V5		1	0	0.2	7	22	-15
5	HONG Hyo Jin	KOR	V5	V5	V5	V5		V5	1	25	5	+20
6	LIU Firen	HKG	V5	V5	V5	V5	1		0.8	21	7	+14

Pool 9

Time: 12:30

Referee: CHANTASUVANNASIN Nunta (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	JASMINE Jasmine	IND		V5	3	V5	V5	0	0.6	18	17	+1
2	KOROLEVA Olga	KAZ	3		1	1	3	1	0	9	25	-16
3	CHEUNG Kimberley Vanessa	GBR	V5	V5		V5	V5	V5	1	25	9	+16
4	AINI Nurul	INA	2	V5	3		V5	4	0.4	19	18	+1
5	TANG Nga Hei	MAC	2	V5	0	2		3	0.2	12	23	-11
6	BERTHIER Amita	SGP	V5	V5	2	V5	V5		0.8	22	13	+9

Pool 10

Time: 12:30

Referee: SCOMPARIN Isacco (ITA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	SOE Nan Ei	MYA		1	1	2	3	0	0	7	25	-18
2	HUANG Melanie Xinyi	SGP	V5		2	V5	1	2	0.4	15	18	-3
3	KIKUCHI Komaki	JPN	V5	V5		V5	V5	3	0.8	23	11	+12
4	THONGCHAMPA Ploypailin	THA	V5	2	1		V5	2	0.4	15	19	-4
5	UTEULENOVA Ayauly	KAZ	V5	V5	2	2		2	0.4	16	19	-3
6	FU Yiting	CHN	V5	V5	V5	V5	V5		1	25	9	+16

Generated: 2026-06-15